

Số: 2027/QĐ-NHCS

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc mới ban hành
lĩnh vực tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của
Ngân hàng Chính sách xã hội**

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của NHCSXH;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ văn bản số 705/NHCS-PC ngày 12/02/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện kiểm soát thủ tục giải quyết công việc của NHCSXH;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban: Pháp chế, Tín dụng Học sinh sinh viên và các đối tượng chính sách khác.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục giải quyết công việc mới ban hành lĩnh vực tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH.

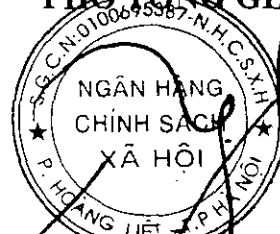
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2026

Điều 3. Chánh Văn phòng NHCSXH; Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín dụng Học sinh sinh viên và các đối tượng chính sách khác; các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch, Chi nhánh NHCSXH tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-BTP (đề/báo cáo);
- Tổng Giám đốc (đề/báo cáo);
- Trưởng BKS; các Phó TGD, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- Lưu: VT, TDSV, PC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Hằng

**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC MỚI BAN HÀNH
LĨNH VỰC TÍN DỤNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 227/QĐ-NHCS ngày 20 tháng 4 năm 2026
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)



**Phần A
DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

Danh mục thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) mới ban hành
thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH.

Số TT	Tên thủ tục TTGQCV	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy.	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (tỉnh, thành phố, Phòng giao dịch)
2	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (tỉnh, thành phố, Phòng giao dịch)

Phần B

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

1. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Khách hàng vay vốn:

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi cư trú;
- Viết Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (*Mẫu số 01/TD*), Giấy ủy quyền (*Mẫu số 01/UQ* “nếu có”), và các giấy tờ có liên quan khác gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

Bước 2. Ban quản lý Tổ TK&VV:

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên (nếu có) và bình xét tổ viên vay vốn, lập thành Biên bản họp (*Mẫu số 10C/TD*);

- Lập danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (*Mẫu số 03/TD*), kèm Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay, Biên bản họp tổ (*Mẫu số 10C/TD*) gửi UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã trên danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (*Mẫu số 03/TD*).

Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đủ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV;

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*Mẫu số 04/TD*) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện:

Người đứng tên vay vốn nộp bộ hồ sơ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

c) Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp cho vay thông qua hộ gia đình:
 - + Giấy ủy quyền (*Mẫu số 01/UQ* (nếu có)): 02 bản chính (01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu hộ gia đình vay vốn NHCSXH).
 - + Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (*Mẫu số 01/TD*): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);
 - + Giấy xác nhận của cơ sở đào tạo nghề (*Mẫu số 01/TDSV*): 01 bản chính lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;
- Trường hợp cho vay qua người giám hộ cần cung cấp thêm:

+ Trích lục đăng ký giám hộ: 01 bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao đã đối chiếu bản chính lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

+ Quyết định của Tòa án về việc chỉ định người giám hộ của người sau cai nghiện ma túy (nếu có): 01 bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao đã đối chiếu bản chính lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (Mẫu số 03/TD): 04 bản (Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao);

+ Biên bản họp Tổ TK&VV (Mẫu số 10C/TD): 02 bản (01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

e) Đối tượng thực hiện: Hộ gia đình của người sau cai nghiện ma túy/Người giám hộ/Người sau cai nghiện ma túy trực tiếp đứng tên vay vốn.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV, Trưởng thôn.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo phê duyệt cho vay (Mẫu số 04/TD).

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (Mẫu số 01/TD);

- Giấy xác nhận của cơ sở đào tạo nghề (Mẫu số 01/TDSV);

- Giấy ủy quyền (Mẫu số 01/UQ).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Có nhu cầu vay vốn để tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng hoặc sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm;

- Có tên trong danh sách người sau cai nghiện ma túy có thời gian kể từ ngày ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đến thời điểm vay vốn không quá 10 năm, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, do Công an cấp xã lập và được UBND cấp xã xác nhận theo Biểu mẫu kèm theo Quyết định số 08/2026/QĐ-TTg;

- Trường hợp người sau cai nghiện ma túy vay vốn để tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng phải thuộc trường hợp không còn dư nợ chương trình tín dụng khác có cùng mục đích đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, có giấy xác nhận của cơ sở đào tạo nghề nghiệp theo quy định tại

Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;
- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;
- Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của NHCSXH;
- Quyết định số 08/2026/QĐ-TTg ngày 03/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy;
- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;
- Văn bản số 10493/NHCS-TDNN ngày 08/12/2025 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi Mẫu Giấy ủy quyền và đăng ký thông tin khách hàng vay vốn trên Hệ thống IntellectiDc.
- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn.
- Văn bản số 3524/NHCS-TDNN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Văn bản số 8568/HD-NHCS ngày 30/12/2024 Hướng dẫn Nghiệp vụ cho vay đối với học sinh sinh viên;
- Văn bản số 2026/HD-NHCS ngày 20/4/2026 của Tổng Giám đốc NHCSXH Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy.





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01/TD

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY
Chương trình cho vay:

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Họ tên người vay:.....Năm sinh:
- Số CMND: ngày cấp: /..... /....., nơi cấp:
- Địa chỉ cư trú: thôn; xãhuyện
- Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà)làm tổ trưởng.
- Thuộc tổ chức Hội:quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng
(Bằng chữ.....)

Để thực hiện phương án:.....

Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:

+ Vốn tự có tham gia:.....đồng.

+ Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

Đối tượng

Số lượng

Thành tiền

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
.....
.....
.....

- Thời hạn vay vốn: tháng; Kỳ hạn trả nợ: tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày..... tháng năm

Người vay

(Ký, ghi rõ họ tên
hoặc điểm chỉ)

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Số tiền cho vay:đồng (Bằng chữ:.....)
2. Lãi suất:%/năm. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.
3. Thời hạn cho vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ:tháng/lần.
4. Số tiền trả nợ: đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Tổ trưởng) TD
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỜNG (CƠ SỞ ĐÀO TẠO) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Họ và tên học sinh (sinh viên):.....
 Ngày sinh:...../...../.....Giới tính: Nam Nữ
 CMND số: ngày cấp/...../..... Nơi cấp:
 Mã trường theo học (mã quy ước trong tuyển sinh ĐH, CĐ, TCCN):.....
 Tên trường:.....
 Ngành học:.....
 Hệ đào tạo (Đại học, cao đẳng, dạy nghề):.....
 Khoá:.....Loại hình đào tạo:.....
 Lớp:.....Số thẻ HSSV:.....
 Khoa:.....
 Ngày nhập học:...../...../..... Thời gian ra trường (tháng/năm):...../...../.....
 (Thời gian học tại trường: tháng)

- Số tiền học phí hàng tháng:.....đồng.

Thuộc diện: - Không miễn giảm

- Giảm học phí

- Miễn học phí

Thuộc đối tượng: - Mồ côi

- Không mồ côi

- Trong thời gian theo học tại trường, anh (chị)

không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

- Số tài khoản của nhà trường :....., tại ngân hàng.....

....., ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản pháp lý có liên quan,

I. Ngày.....tháng.....năm....., hộ gia đình chúng tôi gồm..... người⁽¹⁾, trong đó các thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Pháp luật gồm:

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CMND/Thẻ căn cước	Nơi cư trú
1				
2				
3				
4				
5				
...				

II. Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I của Giấy Ủy quyền này (gọi là Bên ủy quyền) thỏa thuận cử ông (bà):.....

STT⁽²⁾....., năm sinh:....., số CMND/Thẻ căn cước:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:(gọi là Bên được ủy quyền) đại diện theo ủy quyền cho chúng tôi thực hiện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định trước sự chứng kiến của Trưởng thôn.

III. Cam kết

1. Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi quyền và nghĩa vụ giữa chúng tôi với Ngân hàng Chính sách xã hội kết thúc theo quy định.

3. Khi thay đổi người đại diện theo ủy quyền thì phải làm Giấy sửa đổi ủy quyền và được sự chấp thuận của Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay.

4. Chúng tôi công nhận đã hiểu rõ mọi quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp của mình; hậu quả pháp lý của việc ủy quyền. Chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết do bên được ủy quyền nhân danh chúng tôi thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên.

IV. Giấy ủy quyền này được lập 02 bản có giá trị pháp lý như nhau: 01 bản gửi NHCSXH nơi cho vay, 01 bản lưu hộ gia đình./.

<i>STT</i>	BÊN ỦY QUYỀN⁽³⁾		BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN⁽⁴⁾
	<i>Họ và tên</i>	<i>Ký tên</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>
1	
2	
3	
4	
5	
...	

**CHỨNG KIẾN CỦA
TRƯỞNG THÔN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ
(Ký tên, đóng dấu)

-
- (1) Điền tổng số thành viên trong Hộ gia đình, gồm cả người chưa thành niên và thành niên.
- (2) Số thứ tự của người được ủy quyền đã được ghi tại mục I của Giấy ủy quyền.
- (3) Là các thành viên ghi tại mục I trừ thành viên được cử làm đại diện theo ủy quyền ghi tại mục II của Giấy ủy quyền.
- (4) Là thành viên được cử làm đại diện theo ủy quyền ghi tại mục II của Giấy ủy quyền.



2. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Khách hàng vay vốn:

- Lập Phương án vay vốn (*Mẫu số 01/SCN*);
- Gửi Phương án vay vốn và các giấy tờ khác trong Hồ sơ vay vốn cho NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục

Tiếp nhận hồ sơ vay vốn, kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn, thẩm định Phương án vay vốn và xem xét phê duyệt; NHCSXH gửi thông báo phê duyệt cho vay (*Mẫu số 04a/SCN*) nếu đủ điều kiện; thông báo từ chối cho vay (*Mẫu số 04b/SCN*) nếu không đủ điều kiện cho vay đến khách hàng vay vốn.

b) Cách thức thực hiện: Khách hàng vay vốn nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần hồ sơ:

- Phương án vay vốn (*Mẫu số 01/SCN*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu các giấy tờ phù hợp với từng loại hình hoạt động như sau:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*Đối với Doanh nghiệp nhỏ và vừa là*); Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (*Đối với Hợp tác xã*); Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (*Đối với Liên hiệp Hợp tác xã*); Giấy chứng nhận đăng ký Tổ hợp tác (*Đối với Tổ hợp tác*); Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*Đối với Hộ kinh doanh*): 01 bản (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ Giấy phép kinh doanh có điều kiện hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện: 01 bản (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ Căn cước/Căn cước công dân của người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền của cơ sở sản xuất, kinh doanh: 01 bản (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp nhỏ và vừa/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã về việc thực hiện giao dịch liên quan đến vay vốn tại NHCSXH (nếu có). Đối với tổ hợp tác và hộ kinh doanh có từ hai thành viên trở lên; Văn bản ủy quyền do các thành viên ủy quyền cho một thành viên là người đại diện tổ hợp tác, hộ kinh doanh thực hiện các giao dịch liên quan đến vay vốn tại NHCSXH: Bản gốc/Bản chính/Bản sao có công chứng hoặc chứng thực: 01 bản (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- Điều lệ của doanh nghiệp nhỏ và vừa/Hợp tác xã/Liên hiệp hợp tác xã (nếu có): 01 bản (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh là Doanh nghiệp nhỏ và vừa/Hợp tác xã/Liên hiệp hợp tác xã: Bản gốc/Bản chính Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật trong 02 năm liền kề và báo cáo nhanh về tình hình tài chính kể từ đầu năm tài chính đến thời điểm vay vốn. Nếu Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã có thời gian hoạt động dưới 02 năm thì gửi báo cáo tài chính năm đã hoạt động (nếu có) và báo cáo nhanh về tình hình tài chính kể từ đầu năm tài chính đến thời điểm vay: 01 bản (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- Danh sách người lao động tại cơ sở sản xuất, kinh doanh (*Mẫu số 09/SCN*) Bản gốc/Bản chính: 01 bản (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- Hợp đồng lao động của người sau cai nghiện ma túy đang làm việc tại cơ sở sản xuất kinh doanh để đối chiếu (nếu có): 01 bản (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- Các giấy tờ chứng minh về tài sản bảo đảm tiền vay trong trường hợp phải thực hiện bảo đảm nghĩa vụ vay vốn theo quy định: 01 bản (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được đầy đủ bộ hồ sơ vay vốn của khách hàng (*đối với mức vay đến 200 triệu đồng*).

- Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ bộ hồ sơ vay vốn của khách hàng (*đối với mức vay trên 200 triệu đồng*).

e) Đối tượng thực hiện: Cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy (*Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy*).

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã

h) Kết quả thực hiện:

- Thông báo phê duyệt cho vay (*Mẫu số 04a/SCN*);

- Thông báo từ chối cho vay (*Mẫu số 04b/SCN*).

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

Phương án vay vốn (*Mẫu số 01/SCN*)

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật;

b) Có sử dụng tối thiểu 10% tổng số lao động là người sau cai nghiện ma túy và có hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động. Trường hợp người sau cai nghiện ma túy là thành viên cùng hộ gia đình với chủ hộ kinh doanh hoặc là thành viên hộ kinh doanh thì không yêu cầu hợp đồng lao động.

Lao động là người sau cai nghiện ma túy tại cơ sở sản xuất kinh doanh phải có tên trong danh sách theo Biểu mẫu kèm theo Quyết định số 08/2026/QĐ-TTg hoặc có Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời gian kể từ ngày ban hành Quyết định đến thời điểm cơ sở sản xuất kinh doanh đề nghị vay vốn không quá 10 năm;

c) Có phương án vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của NHCSXH;

- Quyết định số 08/2026/QĐ-TTg ngày 03/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

- Văn bản số 3768/NHCS-TDSV ngày 28/8/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn thực hiện bảo đảm tiền vay trong hệ thống ngân hàng Chính sách xã hội;

- Văn bản số 6969/NHCS-TDSV ngày 04/8/2021 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung tại văn bản số 3768/NHCS-TDSV ngày 28/8/2018;

- Văn bản số 2026/HD-NHCS ngày 20/4/2026 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN VAY VỐN
*(Của cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động
là người sau cai nghiện ma túy)*

Kính gửi: Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội ⁽¹⁾

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH (Doanh nghiệp/Hợp tác xã/Liên hiệp Hợp tác xã/Tổ hợp tác/Hộ kinh doanh)

1. Tên Cơ sở sản xuất kinh doanh:

.....
.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:

.....
.....

3. Điện thoại: Fax:

Email:

4. Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp/Hợp tác xã/Liên hiệp Hợp tác xã/Tổ hợp tác/Hộ kinh doanh số: Cơ quan cấp:.....

Đăng ký lần đầu ngàytháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:.....ngày.....tháng.....năm.....

Mã số thuế:

5. Họ và tên người đại diện: Chức vụ:

Căn cước/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:Có thời hạn đến:.....

Nơi cư trú:.....

Quyết định bổ nhiệm số: Ngày: Do:quyết định

Hoặc giấy ủy quyền số: Ngày: Do: ủy quyền

6. Giấy phép kinh doanh có điều kiện/Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (nếu có):..... Có thời hạn đến:.....

¹ Tên chi nhánh/phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay.

7. Vốn điều lệ/Vốn góp/Vốn tự có: đồng.

II. THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN VAY VỐN

1. Tên Phương án vay vốn:.....

2. Địa điểm thực hiện phương án vay vốn:.....

3. Nội dung phương án vay vốn:

- Mở rộng, cải tạo nhà xưởng, kho bãi:

+ Diện tích mở rộng, cải tạo:

+ Chi phí dự kiến mở rộng, cải tạo:

- Đầu tư trang thiết bị:

+ Máy móc, thiết bị (chủng loại, số lượng, giá trị):

+ Phương tiện (chủng loại, số lượng, giá trị):

- Đầu tư vốn lưu động: Vật tư, nguyên, nhiên liệu, hàng hóa, dịch vụ (chủng loại, số lượng, giá trị):

- Thời gian bắt đầu thực hiện phương án: Tháng.....năm.....

4. Sử dụng lao động:

Tổng số lao động:.....người, trong đó:

Số người lao động là người sau cai nghiện ma túy:.....người, chiếm tỷ lệ:....% tổng số lao động.

5. Tổng số vốn thực hiện phương án vay vốn:

Tổng số vốn:..... đồng (Bằng chữ:đồng). Trong đó:

- Vốn tự có:..... đồng;

- Vốn vay từ NHCSXH:..... đồng.

III. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

1. Đề nghị Ngân hàng chính sách xã hội cho vay vốn

Số tiền vay bằng số:đồng.

(Bằng chữ:).

2. Vốn vay được sử dụng như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn vay	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1			
2			
...			

3. Thời hạn đề nghị vay vốn: tháng.

4. Dự kiến nguồn tiền trả nợ ngân hàng:

- Từ khấu hao tài sản: đồng;
- Lợi nhuận và các nguồn khác: đồng;
- Kỳ hạn trả nợ:..... tháng/lần; Số tiền trả nợ mỗi kỳ:..... đồng, số tiền trả nợ kỳ cuối:.....đồng.
- Trả lãi hàng tháng theo dư nợ thực tế.

5. Tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ vay vốn (nếu có)

STT	Tên tài sản	Số lượng	Giá trị ước tính (đồng)	Giấy tờ về tài sản
1				
2				
...				

IV. CAM KẾT CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Thường xuyên sử dụng tối thiểu 10% tổng số lao động là người sau cai nghiện ma túy kể từ khi lập phương án vay vốn này. Nếu không thực hiện đúng cam kết, cơ sở sản xuất kinh doanh có trách nhiệm hoàn trả nợ cho Ngân hàng (nếu đã được nhận tiền giải ngân) hoặc không được tiếp cận nguồn vốn vay này.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác, trung thực của các thông tin kê khai và các giấy tờ, hồ sơ lập và cung cấp.

3. Sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Chính sách xã hội đầy đủ, đúng hạn.

4. Tuân thủ các quy định về vay vốn, chịu sự kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

5. Cam kết lưu giữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu, chứng từ chứng minh việc sử dụng vốn vay theo tiến độ thực hiện phương án, cung cấp cho Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay và cơ quan chức năng khi được yêu cầu.

6. Dùng các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình để trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội./.

....., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)